

NGHỊ QUYẾT

Về việc **thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục**
Cơ sở giáo dục Trường Đại học Tài chính – Ngân hàng Hà Nội

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 268/QĐ-KĐCLGDSG ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 266/QĐ-KĐCLGDSG ngày 15 tháng 7 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 7 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội; Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài; Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 7 ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch, đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điểm trung bình các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực: Bảo đảm chất lượng về chiến lược: 3,86 điểm; Bảo đảm chất lượng về hệ thống: 3,79 điểm; Bảo đảm chất lượng về thực hiện chức năng: 3,85 điểm; Kết quả hoạt động: 3,83 điểm. Số tiêu chí được đánh giá đạt từ 4 điểm trở lên là 92 trên tổng số 111 tiêu chí (chiếm 82,88%); số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,0 là 11 tiêu chuẩn trên tổng số 25 tiêu chuẩn (chiếm 44%). Không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới mức 2,0 (chi tiết trong Phụ lục 1).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

Điều 3. Căn cứ Điều 46 Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 29/05/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về điều kiện công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, cơ sở giáo dục có điểm trung bình trong từng lĩnh vực đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục thống nhất công nhận Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Trường ĐH TC-NH HN (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



PGS.TS. Đỗ Hạnh Nga

PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG HÀ NỘI

(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/8/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1. Bảo đảm chất lượng về chiến lược	3,86
Tiêu chuẩn 1. Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa	4,00
Tiêu chuẩn 2. Quản trị	3,75
Tiêu chuẩn 3. Lãnh đạo và quản lý	3,75
Tiêu chuẩn 4. Quản trị chiến lược	3,75
Tiêu chuẩn 5. Các chính sách về đào tạo, NCKH và PVCD	4,00
Tiêu chuẩn 6. Quản lý nguồn nhân lực	4,00
Tiêu chuẩn 7. Quản lý tài chính và cơ sở vật chất	3,60
Tiêu chuẩn 8. Các mạng lưới và quan hệ đối ngoại	4,00
Lĩnh vực 2. Bảo đảm chất lượng về hệ thống	3,79
Tiêu chuẩn 9. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong	3,83
Tiêu chuẩn 10. Tự đánh giá và đánh giá ngoài	4,00
Tiêu chuẩn 11. Hệ thống thông tin ĐBCL bên trong	3,50
Tiêu chuẩn 12. Nâng cao chất lượng	3,80
Lĩnh vực 3. Bảo đảm chất lượng về thực hiện các chức năng	3,85
Tiêu chuẩn 13. Tuyển sinh và nhập học	4,20
Tiêu chuẩn 14. Thiết kế và rà soát chương trình dạy học	3,60
Tiêu chuẩn 15. Giảng dạy và học tập	3,60
Tiêu chuẩn 16. Đánh giá người học	3,50
Tiêu chuẩn 17. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học	3,75
Tiêu chuẩn 18. Quản lý nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 19. Quản lý tài sản trí tuệ	3,75
Tiêu chuẩn 20. Hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học	4,00
Tiêu chuẩn 21. Kết nối và phục vụ cộng đồng	4,25
Lĩnh vực. Kết quả hoạt động	3,83
Tiêu chuẩn 22. Kết quả đào tạo	4,00
Tiêu chuẩn 23. Kết quả nghiên cứu khoa học	3,83
Tiêu chuẩn 24. Kết quả phục vụ cộng đồng	4,00
Tiêu chuẩn 25. Kết quả tài chính và thị trường	3,50

Tổng hợp	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Số tiêu chí đạt từ 4 điểm trở lên	92	82,88
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình từ 4,00 điểm trở lên	11	44,00
Số tiêu chuẩn có điểm trung bình dưới 2,00 điểm	00	00

PHỤ LỤC 2

KIẾN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG HÀ NỘI

*(Kèm theo Nghị quyết số 61/NQ-HĐKĐCLGD ngày 05/8/2023
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)*

Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội (Trường) giai đoạn 2018-2023 đã chỉ ra những điểm mạnh nổi bật, những điểm cần khắc phục và đề xuất kiến nghị như sau:

1. Những điểm mạnh nổi bật của Trường

Lĩnh vực 1. Bảo đảm chất lượng về chiến lược

1. Tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi của Trường được xác định ngay sau khi được thành lập, từ năm 2011. Tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi cho giai đoạn phát triển mới của Trường đã được rà soát, tổng hợp ý kiến các bên liên quan và chỉnh sửa vào năm 2020; được xây dựng dựa trên nguồn lực và định hướng phát triển của Trường, có tham khảo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Hà Nội và cả nước. Trường xác định phát triển theo định hướng ứng dụng; tăng cường các nguồn nhân lực để trở thành trường đại học uy tín trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, từng bước hội nhập nền giáo dục các nước ASEAN. Nội dung, ý nghĩa sứ mạng và giá trị cốt lõi được tuyên truyền phổ biến qua nhiều hình thức khác nhau. Trường có văn bản chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch và thực hiện các hoạt động theo sứ mạng và giá trị cốt lõi đã xác định.

2. Trường có Hội đồng Trường nhiệm kỳ I được thành lập thay thế Hội đồng Quản trị trước đây, có Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể, có Hội đồng Giám sát giáo dục, Hội đồng Cố vấn chiến lược và các hội đồng tư vấn theo các quy định hiện hành. Đảng ủy và Hội đồng Trường ban hành Nghị quyết lãnh đạo các mặt hoạt động; Ban Giám hiệu ban hành kế hoạch và chương trình công tác cụ thể; các đơn vị, bộ phận tùy theo chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai các hoạt động về đào tạo, nghiên cứu khoa học, tổ chức cán bộ, tài chính, phục vụ cộng đồng. Cơ cấu tổ chức, nhân sự lãnh đạo và quản lý được quy hoạch, điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển.

3. Trong giai đoạn đánh giá, Trường điều chỉnh và thành lập mới một số đơn vị nhằm bảo đảm theo quy định và đáp ứng yêu cầu phát triển. Trường có Quy chế phối hợp quy định rõ nguyên tắc, phương thức và các nội dung quan hệ công tác giữa Đảng ủy, Hội đồng Trường và Ban Giám hiệu. Đề án vị trí việc làm và Bản mô tả vị trí việc làm của Trường đã xác định tiêu chuẩn năng lực của từng vị trí công việc và các mối quan hệ, phân định vai trò, trách nhiệm các nhân sự tham gia cơ cấu quản lý. Trên cơ sở quy hoạch nhân sự, Hiệu trưởng được ủy nhiệm ban hành các quyết định điều chuyển, bổ nhiệm cán bộ quản lý theo quy định.

4. Trường có kế hoạch và quy trình xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025 với việc thành lập Tiểu ban rà soát chiến lược, có sự tham gia của Hội đồng cố vấn chiến lược và thực hiện theo các bước cụ thể. Trường có Báo cáo đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020 để điều chỉnh các KPIs và chỉ tiêu phấn đấu chính đối với từng lĩnh vực cụ thể trong kế hoạch chiến lược giai đoạn 2021-2025. Các KPIs và chỉ tiêu phấn đấu được xác định rõ ràng, có tính định lượng phù hợp cho việc theo dõi, đánh giá mức độ đạt được.

5. Trường có phân công đơn vị chịu trách nhiệm xây dựng, theo dõi, giám sát và tổ chức tập huấn các chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học, và phục vụ cộng đồng. Các chính sách được xây dựng và ban hành bởi Đảng ủy, Hội đồng Trường, Ban Giám hiệu và phù hợp với chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước. Trường đã ban hành quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng, đã phổ biến rộng rãi các quy định,

đã rà soát và đánh giá dựa trên báo cáo kết quả thực hiện các chính sách của các đơn vị trực thuộc. Trường đã thực hiện điều chỉnh các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan.

6. Trường xây dựng và ban hành kế hoạch chiến lược phát triển nguồn nhân lực trong từng giai đoạn, đáp ứng yêu cầu hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; có ban hành các văn bản quy định, quy trình, tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục cụ thể theo vị trí việc làm, yêu cầu của khung năng lực; tiêu chí đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự; tiêu chí đánh giá, xếp loại giảng viên, cán bộ quản lý giáo dục, nhân viên phù hợp quy chế tổ chức và hoạt động của Trường. Trường tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giảng viên và nhân viên, cử đi đào tạo nâng chuẩn cho giảng viên toàn Trường; thực hiện cải tiến quản lý nguồn nhân lực dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan; có những quy định, chế độ, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phù hợp với từng giai đoạn.

7. Trường có hệ thống quản lý tài chính và cơ sở vật chất bảo đảm đáp ứng yêu cầu hoạt động của Trường một cách hiệu quả, đồng bộ từ Nhà đầu tư đến từng đơn vị. Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng của Trường được đầu tư phát triển liên tục, thường xuyên được đánh giá và cải tiến, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Hệ thống công nghệ thông tin được đầu tư thường xuyên, cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động của Trường. Trường có hệ thống thư viện số với đầy đủ giáo trình, sách và tài liệu tham khảo đáp ứng yêu cầu giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên và người học. Trường có hệ thống đảm bảo về môi trường, an toàn cháy nổ, an toàn sức khỏe cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học.

8. Trường có hệ thống quản lý, lập kế hoạch và triển khai thực hiện các hoạt động phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại trong và ngoài nước phục vụ sứ mạng và mục tiêu phát triển của Trường. Trường có nhiều giải pháp và chủ trương thúc đẩy phát triển các đối tác và mạng lưới quan hệ đối ngoại; nhờ đó trong giai đoạn đánh giá, hoạt động đối ngoại và hợp tác tiếp tục phát triển. Trường có triển khai thực hiện các hoạt động đối ngoại theo kế hoạch và một số biên bản ghi nhớ đã ký kết: hợp tác đào tạo, trao đổi, hội thảo khoa học, chuyên đề. Hằng năm, Trường đã thực hiện rà soát, đánh giá việc hợp tác với các đối tác, mạng lưới và quan hệ trong và ngoài nước trong các báo cáo tổng kết hằng năm.

Lĩnh vực 2. Bảo đảm chất lượng về hệ thống

9. Trường có đơn vị chuyên trách về hoạt động bảo đảm chất lượng với chức năng, nhiệm vụ được xác định cụ thể; có mạng lưới bảo đảm chất lượng tại các đơn vị; có quy định và quy trình hoạt động bảo đảm chất lượng bên trong. Đội ngũ thực hiện công tác bảo đảm chất lượng được bồi dưỡng, nâng cao năng lực; mạng lưới bảo đảm chất lượng bên trong có sự tham gia của cán bộ quản lý các đơn vị. Chính sách chất lượng và mục tiêu chất lượng được thiết lập, hoạt động bảo đảm chất lượng được phổ biến rộng rãi trong Trường. Văn bản về chiến lược, chính sách; hệ thống, quy trình bảo đảm chất lượng đã được xây dựng, ban hành, thực hiện tốt việc rà soát và định kỳ cải tiến. Có thiết lập các nhóm chỉ tiêu phấn đấu chính và chỉ số thực hiện chính để đo lường và đánh giá kết quả công tác trong giai đoạn 2020-2023.

10. Trường đã thực hiện tự đánh giá cấp cơ sở giáo dục và đang triển khai tự đánh giá 01 chương trình đào tạo. Hội đồng Tự đánh giá của Trường được tăng cường và kiện toàn; kế hoạch tự đánh giá được rà soát và điều chỉnh trong quá trình tự đánh giá cấp cơ sở giáo dục. Thành viên của Hội đồng Tự đánh giá được tham gia các khóa đào tạo bồi dưỡng, tập huấn về công tác bảo đảm chất lượng. Trường có lộ trình, kế hoạch, hướng dẫn và chuẩn bị tốt cho việc đánh giá ngoài cấp cơ sở giáo dục. Trường đã tổng kết, đánh giá, thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục và kết quả cải tiến đã được cập nhật để hoàn thiện báo cáo tự đánh giá cấp cơ sở giáo dục, thực hiện tốt quá trình đánh giá ngoài.

11. Trường có kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong; có phân công nhiệm vụ đầu mối, phối hợp cho các đơn vị/bộ phận/cá nhân trong thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin. Trường có phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới

phương thức quản trị và quản lý bằng phần mềm chuyên dụng. Việc cập nhật, lưu trữ và sử dụng/trích xuất thông tin bảo đảm chất lượng cũng như ban hành chính sách/biện pháp bảo mật hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong được triển khai thực hiện. Trường có quy định sử dụng phần mềm phục vụ tác nghiệp; quy định về quản lý, vận hành và sử dụng công thông tin điện tử.

12. Trường có kế hoạch chiến lược bảo đảm chất lượng giai đoạn 2016-2020, 2021-2025 và kế hoạch bảo đảm chất lượng hàng năm; có tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện hàng năm và giai đoạn 2016-2020, đề cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng. Trường có quy định về việc lựa chọn đối tác, các tiêu chí/nội dung của đối tác để thực hiện so chuẩn và đối sánh chất lượng; thực hiện đối sánh để cải tiến chất lượng các hoạt động. Trường đã đối sánh kết quả hoạt động hàng năm với chỉ tiêu phấn đấu của kế hoạch năm học. Trường có rà soát các văn bản quản lý, điều hành; bổ sung nội dung, ban hành một số quy định, quy trình để nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

Lĩnh vực 3. Bảo đảm chất lượng về thực hiện chức năng

13. Hàng năm, Trường có xây dựng đề án và kế hoạch tuyển sinh theo các phương thức, tiêu chí và chỉ tiêu tuyển sinh rõ ràng, theo quy định; có quy trình thực hiện và phân công bộ phận giám sát công tác tuyển sinh và nhập học rõ ràng; có thực hiện việc đánh giá tổng kết công tác tuyển sinh và nhập học để có những điều chỉnh phù hợp trong chính sách và kế hoạch. Số lượng thí sinh trúng tuyển và nhập học trong chu kỳ đánh giá ổn định.

14. Trường có các văn bản quy định, hướng dẫn, phân công trách nhiệm cho các đơn vị và cá nhân liên quan để thực hiện việc xây dựng, rà soát, thẩm định và ban hành chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần. Có kế hoạch phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị lấy ý kiến của các bên liên quan về chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần, về chương trình đào tạo, chương trình dạy học và đề cương chi tiết các học phần. Chương trình dạy học và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đề cương chi tiết được rà soát năm 2019 và 2022 và có tham khảo các chương trình dạy học tiên tiến trong nước; được cải tiến nhằm đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan, được thẩm định, ban hành, công bố chính thức; và được giới thiệu, phổ biến đến người học.

15. Trường có tuyên bố chính thức về triết lý giáo dục; nội dung triết lý giáo dục phù hợp với mục tiêu, sứ mạng của Trường và với xu thế phát triển chung. Có thực hiện chiến lược, chính sách thu hút, tuyển dụng, bổ nhiệm phát triển đội ngũ giảng viên, và phân công nhiệm vụ cho giảng viên phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực. Thực hiện giám sát hoạt động dạy và học; đánh giá hoạt động giảng dạy của giảng viên, đánh giá chất lượng hàng năm từ người học; triển khai cải tiến chất lượng phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá từ người học dựa trên kết quả khảo sát học phần. Thực hiện rà soát, điều chỉnh các hoạt động dạy và học nhằm đạt chuẩn đầu ra; cải tiến chất lượng các hoạt động dạy và học dựa trên ý kiến phản hồi từ người học.

16. Trường có quy trình lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá người học phù hợp trong quá trình học tập; có quy định, kế hoạch đánh giá người học phù hợp và có phân công trách nhiệm cụ thể; có các loại hình, tiêu chí, nội dung đánh giá phù hợp đối với từng học phần trong chương trình dạy học. Thực hiện quy trình rõ ràng về việc đánh giá kết quả học tập để đạt chuẩn đầu ra. Có quy định, quy chế thi, kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Mỗi học phần đều thực hiện nhiều phương pháp kiểm tra đánh giá tương thích để đạt được chuẩn đầu ra học phần. Thực hiện rà soát các phương pháp kiểm tra đánh giá theo định kỳ 02 năm/lần. Thực hiện khảo sát ý kiến người học và cựu người học về phương pháp kiểm tra đánh giá. Có cải tiến các loại hình/phương pháp kiểm tra đánh giá, bổ sung các hình thức kiểm tra đánh giá kết thúc học phần. Công bố kết quả đánh giá kịp thời; các trường hợp khiếu nại, phúc tra được xử lý phù hợp.

17. Trường có các quy định, có kế hoạch thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị; có triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Có thực hiện rà soát, đánh giá định kỳ hàng năm chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Có triển khai các

hoạt động giám sát tiến trình học tập, hiệu quả học tập của người học và thực hiện can thiệp kịp thời nhằm hỗ trợ người học. Có thực hiện đo lường và đánh giá mức độ hài lòng của người học, về hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hỗ trợ việc làm và các dịch vụ hỗ trợ khác. Người học, cựu người học hài lòng về các hoạt động phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát người học.

18. Trường có cơ cấu tổ chức quản lý việc thực hiện giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu và quy định, hướng dẫn công tác quản lý, quy trình xây dựng và đề xuất các hoạt động nghiên cứu khoa học. Khối lượng nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên được quy định. Số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học được đánh giá dựa trên các tiêu chí. Giai đoạn 2018-2022, các nhiệm vụ khoa học công nghệ của Trường. Trường có kế hoạch và triển khai chiến lược phát triển nguồn thu từ nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa sản phẩm nghiên cứu. Các KPIs về số lượng và chất lượng nghiên cứu được xây dựng. Kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Hoạt động khoa học công nghệ được đánh giá, rà soát, thu thập ý kiến và cải tiến.

19. Trường có hệ thống quản lý, bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và các kết quả nghiên cứu. Chính sách hỗ trợ giai đoạn chuẩn bị và hỗ trợ khai thác thương mại hóa các đề tài nghiên cứu và khai thác tài sản trí tuệ được quy định. Cán bộ, giảng viên và người học được phổ biến, hướng dẫn các quy định về sở hữu trí tuệ và thực hiện đúng quy định về đạo đức trong hoạt động khoa học công nghệ. Công tác quản lý tài sản trí tuệ được rà soát, thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan, tổng kết, đánh giá và có những cải tiến để bảo hộ kết quả nghiên cứu, người nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng.

20. Trường có quy định thiết lập các mối quan hệ hợp tác, chiến lược phát triển hợp tác giai đoạn, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn phát triển hợp tác, đối tác nghiên cứu và triển khai các hoạt động theo kế hoạch nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu. Việc lựa chọn đối tác nghiên cứu cơ bản phù hợp với Tầm nhìn, Sứ mạng của Trường. Có chính sách đầu tư, hỗ trợ, thúc đẩy quan hệ hợp tác, có các hợp tác nghiên cứu đem lại hiệu quả về đào tạo, nghiên cứu khoa học. Tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác, đối tác được rà soát, đánh giá và cải thiện. Kết quả phát triển hợp tác và đối tác nghiên cứu cơ bản đáp ứng mục tiêu nghiên cứu và góp phần gia tăng nguồn nhân lực của Trường.

21. Trường có các chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện Tầm nhìn, Sứ mạng và triển khai, thực hiện mang lại kết quả. Hệ thống đo lường kết quả kết nối và phục vụ cộng đồng được xây dựng và triển khai thực hiện. Trên cơ sở giám sát việc triển khai và đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, Trường thực hiện cải tiến việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan theo kế hoạch. Tỷ lệ khảo sát mức độ hài lòng và rất hài lòng của các địa phương và cán bộ, giảng viên, người học về các hoạt động phục vụ cộng đồng đạt trên 80%.

Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động

22. Trường có kế hoạch đào tạo, có báo cáo xác định, phân tích dự đoán được tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học; có hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá tỉ lệ tốt nghiệp, tỉ lệ thôi học; thực hiện đối sánh giữa các khóa, giữa các chương trình đào tạo của Trường; có biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp để tăng tỉ lệ tốt nghiệp và giảm tỉ lệ thôi học, cho tất cả các chương trình đào tạo. Thực hiện các hoạt động và biện pháp cải tiến chất lượng đối với các chỉ số thời gian tốt nghiệp trung bình; tỉ lệ người học tốt nghiệp có việc làm; mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp. Trường có kế hoạch khảo sát định kỳ hằng năm; có hệ thống thu thập thông tin phản hồi; thực hiện khảo sát, đánh giá về mức độ hài lòng của các bên liên quan; và có biện pháp cải tiến và thực hiện để nâng cao mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo.

23. Trường có quy định cụ thể về loại hình, số lượng, chất lượng nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên và người học; có cơ cấu tổ chức quản lý việc thực hiện giám sát, rà soát các hoạt động nghiên cứu; đã xây dựng kế hoạch và tiến hành cải tiến công tác quản lý các hoạt động

nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên và người học. Loại hình, số lượng của các công bố khoa học và các tài sản trí tuệ được quy định. Hệ thống theo dõi, giám sát, thu thập thông tin phản hồi về loại hình và số lượng các công bố khoa học, các tài sản trí tuệ được tổ chức. Trường có kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động căn cứ thông tin phản hồi của các bên liên quan về loại hình, số lượng của các công bố khoa học và các tài sản trí tuệ.

24. Trường có quy định cụ thể về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. Các hoạt động phục vụ cộng đồng đa dạng và được phát triển hàng năm đáp ứng được nhu cầu thực tiễn phát triển xã hội của các đơn vị và địa phương. Trường có hệ thống giám sát về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Trường có đối sánh về loại hình, khối lượng của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội; kết quả khảo sát mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người học về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trung bình trong giai đoạn đánh giá đạt trên 90%.

25. Trường có báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2016-2020 từ đó xây dựng và điều chỉnh hệ thống chỉ số, chỉ tiêu phấn đấu cho các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; có phân công trách nhiệm theo dõi, đo lường và báo cáo kết quả. Trường có sử dụng phần mềm quản lý tài chính, lưu trữ cơ sở dữ liệu về tài chính; có báo cáo kết quả hoạt động theo các chỉ số tài chính về các lĩnh vực hoạt động, báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập hàng năm. Báo cáo tổng hợp tài chính qua các năm cho thấy giai đoạn 2018-2022 tổng thu của Trường tăng khoảng từ 103% đến 125% qua từng năm.

II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục

Lĩnh vực 1. Bảo đảm chất lượng về chiến lược

1. Trường cần thu thập rộng rãi ý kiến đóng góp từ các bên liên quan, có báo cáo tổng hợp cụ thể; cần lưu trữ dữ liệu thu thập để bảo đảm độ tin cậy về kết quả khảo sát. Trường cần ban hành văn bản chính thức giải thích ý nghĩa của tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi để các đơn vị có cơ sở phổ biến, tuyên truyền cho các bên liên quan theo nội dung thống nhất; cần tăng cường các hoạt động tuyên truyền phổ biến nội dung tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi đến các bên liên quan; cần có kế hoạch riêng hướng dẫn, giám sát và định kỳ có báo cáo tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị về việc xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động theo Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi đã được xác định.

2. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát việc triển khai và đánh giá kết quả thực hiện công việc của các đơn vị theo chức năng và nhiệm vụ được giao; cần ban hành văn bản chính thức kế hoạch định kỳ hàng năm về rà soát, đánh giá hệ thống quản trị và cơ cấu tổ chức; cần có báo cáo riêng hoặc báo cáo chuyên đề về kết quả rà soát, đánh giá về hệ thống quản trị, cơ cấu tổ chức cũng như hệ thống văn bản trước và sau cải tiến. Trường cần có kế hoạch rà soát để sớm ban hành văn bản chính thức thay thế các văn bản tạm thời.

3. Trường cần xây dựng đầy đủ đề án khi thành lập đơn vị mới; cần đánh giá hiệu quả sau thời gian hoạt động của các đơn vị mới so với yêu cầu thành lập. Trường cần đánh giá hiệu quả và cải tiến công tác truyền thông về Tầm nhìn, Sứ mạng và giá trị cốt lõi, chú ý các đối tượng liên quan ngoài Trường. Trường cần ban hành văn bản quy định định kỳ rà soát cơ cấu tổ chức; cần triển khai thực hiện và có báo cáo kết quả rà soát cơ cấu quản lý hàng năm; cần rà soát và cập nhật các văn bản pháp quy cho phù hợp với sự thay đổi về cơ cấu tổ chức giai đoạn mới.; cần sớm bổ nhiệm các vị trí cấp trường còn thiếu.

4. Trường cần chỉ đạo đơn vị đầu mối lưu trữ đầy đủ tài liệu, biên bản họp, phiếu thu thập ý kiến, báo cáo kết quả thu thập ý kiến từ các bên liên quan nhằm nâng cao độ tin cậy của việc triển khai hoạt động; cần có biên bản các cuộc họp chuyên đề về cải tiến quy trình lập kế hoạch chiến lược. Các đơn vị cần có báo cáo đầy đủ việc xây dựng các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn cho từng lĩnh vực hoạt động theo kế hoạch chiến lược. Trường cần xây dựng và triển khai quy

trình giám sát việc thực hiện các hoạt động nhằm đạt được các chỉ tiêu đã xác định; trong báo cáo hằng năm, các đơn vị cần có phân tích đầy đủ nguyên nhân đạt hoặc chưa đạt chỉ tiêu làm cơ sở cho việc điều chỉnh kế hoạch cho năm tiếp theo.

5. Trường cần rà soát quy trình xây dựng chính sách, giám sát sự tuân thủ các chính sách, đảm bảo cơ chế giám sát, đánh giá theo từng lĩnh vực và có báo cáo định kỳ; cần cụ thể vai trò, trách nhiệm của các đơn vị khi thực hiện chính sách. Phương thức đánh giá cần phải đảm bảo tính phù hợp giữa các nội dung của chính sách với các quy định pháp quy có liên quan trong từng giai đoạn, và với Sứ mạng, mục tiêu chiến lược của Trường. Cần xây dựng quy trình lấy ý kiến về tính hiệu quả và phù hợp của các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học, và phục vụ cộng đồng đang thực hiện với các bên liên quan là đối tượng bên ngoài Trường để cập nhật các xu thế mới, yêu cầu của thị trường trong từng giai đoạn.

6. Trường cần xác định các chỉ tiêu phát triển nguồn nhân lực trình độ cao theo sự phát triển quy mô, ngành nghề và trình độ đào tạo; cần có văn bản về chính sách thu hút khi tuyển dụng đội ngũ nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu và quản lý. Trường cần tăng cường các khóa bồi dưỡng về kỹ năng xây dựng chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá để nâng cao kỹ năng nghiệp vụ sư phạm cho các giảng viên. Trường cần rà soát và nghiên cứu để xác định và đánh giá năng lực giảng viên theo hướng năng lực phục vụ, đào tạo và phát triển chương trình đào tạo, trình độ đào tạo và đáp ứng yêu cầu về chuyển đổi số.

7. Trường cần đa dạng hóa các nguồn thu, đặc biệt từ hoạt động hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Việc xây dựng và quản lý tài chính cho các hoạt động khoa học công nghệ cần thể hiện rõ hơn sứ mạng của Trường là đại học định hướng ứng dụng, nên bổ sung những chỉ số thích hợp trong việc thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2021-2025 và tầm nhìn 2045. Trường cần đẩy nhanh tiến độ của dự án xây dựng cơ sở tại huyện Mê Linh để sớm đưa vào sử dụng, khi đó sẽ giải quyết được hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị, diện tích cho thư viện, phòng làm việc, phòng thực hành, khu thể thao, cây xanh để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của người học và giảng viên.

8. Trường cần xây dựng kế hoạch, phân tích và đánh giá hiệu quả hợp tác với các nhóm đối tác; cần xây dựng chỉ tiêu dự kiến về số lượng biên bản ghi nhớ cho từng giai đoạn. Cần triển khai phân tích, đánh giá xu hướng và ra quyết định thực hiện, phát triển, cải tiến các hoạt động liên quan dựa trên các thống kê về mạng lưới, mối quan hệ, đối tác theo các giai đoạn; xây dựng các giải pháp cải tiến theo kế hoạch phát triển hằng năm cho phù hợp với chiến lược phát triển Trường theo các giai đoạn. Các báo cáo tổng kết, đánh giá hằng năm về hoạt động đối ngoại của Trường cần nêu rõ mục những hạn chế, tồn tại và đề xuất phương hướng giải quyết khắc phục, có biện pháp giám sát và báo cáo kết quả thực hiện cải tiến liên tục.

Lĩnh vực 2. Bảo đảm chất lượng về hệ thống

9. Trường cần hoàn thiện quy định, kế hoạch, công cụ và hướng dẫn về công tác bảo đảm chất lượng, cần quy định cụ thể hơn về sự phối hợp bảo đảm chất lượng giữa các đơn vị để hỗ trợ hiệu quả hơn công tác quản trị và quản lý. Hoàn thiện và thực hiện giám sát, đo lường và cải tiến tài liệu của hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời phải lưu trữ có hệ thống, cập nhật, dễ tiếp cận, và định kỳ rà soát ít nhất 02 năm/lần. Rà soát, điều chỉnh, bổ sung KPIs và các nhóm chỉ tiêu phân đầu chính làm căn cứ đo lường và đánh giá kết quả công tác bảo đảm chất lượng trong giai đoạn tiếp theo và từng năm học. Xây dựng hướng dẫn cụ thể khi thực hiện chiến lược bảo đảm chất lượng giai đoạn tiếp theo và hằng năm, đồng thời giám sát chặt chẽ quá trình triển khai.

10. Trường cần tăng cường truyền thông nội bộ để các bên liên quan tham gia các hoạt động cải tiến sau quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài. Xây dựng hệ thống quản lý quá trình cải tiến, tăng cường kiểm tra, giám sát hằng năm việc cải tiến sau khi kết thúc hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài. Chia sẻ kinh nghiệm thực hành tốt trong công tác bảo đảm chất lượng/kiểm định chất lượng với các đơn vị, với các cơ sở giáo dục khác, nhất là trong thực hiện so chuẩn, đối

sánh và cải tiến sau tự đánh giá và đánh giá ngoài. Rà soát và cải tiến quy trình tự đánh giá, quy trình chuẩn bị đánh giá ngoài để thúc đẩy kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo; cử cán bộ tham gia công tác bảo đảm chất lượng tham dự các khóa đào tạo kiểm định viên.

11. Trường cần rà soát, bổ sung cơ sở dữ liệu trong hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong, đảm bảo đồng bộ và đầy đủ. Xây dựng và vận hành phân hệ phần mềm quản lý thông tin về bảo đảm chất lượng, tăng cường tính kết nối và liên thông dữ liệu với các phân hệ phần mềm khác trong hệ thống quản lý. Xây dựng các tiêu chí cụ thể để rà soát, đánh giá hiệu quả hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng, chú trọng cơ chế bảo đảm tính an toàn và bảo mật các cơ sở dữ liệu điện tử; phân tích và sử dụng hiệu quả thông tin bảo đảm chất lượng bên trong để hỗ trợ công tác ra quyết định liên quan đến hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Định kỳ hàng năm rà soát, đánh giá hiệu quả của việc cải tiến về chính sách, quy trình của hệ thống quản lý thông tin bảo đảm chất lượng.

12. Trường cần xây dựng các tiêu chí, quy trình đánh giá nội bộ và tổ chức đánh giá mức độ đạt được các kết quả sau cải tiến chất lượng các hoạt động. Phân tích, đánh giá kết quả so chuẩn, đối sánh và sử dụng kết quả này khuyến khích đổi mới, sáng tạo và cải tiến các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Rà soát và hoàn thiện quy định và quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh chất lượng; đồng thời xây dựng và ban hành hướng dẫn thực hiện, cách thức sử dụng các kết quả so chuẩn, đối sánh để cải tiến chất lượng.

Lĩnh vực 3. Bảo đảm chất lượng về thực hiện chức năng

13. Trường cần tăng cường thực hiện khảo sát nhu cầu thị trường lao động để hỗ trợ công tác tuyển sinh và tư vấn định hướng nghề nghiệp và phát triển chương trình đào tạo hiệu quả. Chú trọng việc thu thập ý kiến phản hồi từ các đơn vị, giảng viên và nhân viên tham gia công tác tuyển sinh, truyền thông và nhập học cũng như cần xem xét những đề xuất hợp lý trong các buổi họp đánh giá tổng kết công tác tuyển sinh để đánh giá hiệu quả và cải tiến quy trình nhằm nâng cao hiệu quả công việc trong công tác tuyển sinh và nhập học.

14. Trường cần xem xét lại cơ cấu tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng chức năng và các Viện/Khoa chuyên môn theo quy trình PDCA trong quá trình thiết kế, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học. Cần rà soát, cập nhật đầy đủ thông tin cho các đề cương chi tiết học phần và chuẩn đầu ra học phần của từng chuyên ngành đào tạo để bảo đảm chuẩn đầu ra các học phần được thiết kế phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần bổ sung khối lượng học tập của chương trình đào tạo cho phù hợp với quy định tại Điều 7 của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/06/2021.

15. Trường cần nghiên cứu và ban hành tài liệu hướng dẫn xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục để đạt được chuẩn đầu ra đối với từng nhóm ngành/ngành đào tạo theo thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức năng lực cần đạt. Trường cần có chiến lược tuyển dụng và xây dựng đội ngũ giảng viên hợp lý, phù hợp với lộ trình phát triển của Trường, để có thể tuyển dụng giảng viên có năng lực chuyên môn cao trong độ tuổi lao động về Trường làm việc. Các Viện/Khoa/Bộ môn cần rà soát lại việc phân công giảng viên phụ trách các học phần để tránh tình trạng giảng viên phụ trách quá nhiều học phần trong 01 chương trình đào tạo. Tăng cường ứng dụng các phương pháp, công nghệ giảng dạy hiện đại phù hợp để đạt chuẩn đầu ra của các học phần. Cần rà soát lại các đề cương chi tiết học phần của các chương trình đào tạo, xem xét chỉnh sửa nội dung các hoạt động dạy và học cho phù hợp với triết lý giáo dục nhằm đạt chuẩn đầu ra của học phần và của chương trình đào tạo.

16. Trường cần ban hành tài liệu hướng dẫn xác định, lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với thể loại chủ đề chuẩn đầu ra và mức độ năng lực cần đạt đối với từng nhóm ngành/ngành đào tạo. Cần tổ chức phân tích và nghiên cứu kết quả học tập của người học theo từng học phần để bảo đảm được độ giá trị, tin cậy của đề thi/ngân hàng câu hỏi thi. Thực hiện

phân tích kết quả học tập của người học cần phân tích rõ sự tác động của các hình thức kiểm tra đánh giá đối với chất lượng và hình thức tuyển chọn người học. Cần xây dựng quy trình xây dựng và đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá. Cần thực hiện đánh giá độ tin cậy và độ chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá người học thông qua hoạt động rà soát, đánh giá các đề thi/ngân hàng đề thi và đáp án đánh giá kết thúc học phần.

17. Trường cần tăng cường khai thác sử dụng phần mềm quản lý đào tạo cho các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học (đánh giá tiến trình học tập, kết quả học tập và nghiên cứu của người học). Có cơ chế phối hợp toàn diện giữa các đơn vị liên quan trong việc rà soát, đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học nhằm đưa giải pháp cải tiến toàn diện và đồng bộ cho các hoạt động liên quan. Cần tăng cường công tác giám sát các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, trong đó có công tác cố vấn học tập; giám sát chặt chẽ hơn tỉ lệ người học chậm tốt nghiệp, người học thôi học và người học có kết quả học tập yếu kém để Trường kịp thời đề ra biện pháp hỗ trợ nhằm đáp ứng nhu cầu của người học. Cần có cơ chế phối hợp toàn diện giữa các đơn vị liên quan trong việc rà soát, đánh giá chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học nhằm đưa giải pháp cải tiến toàn diện và đồng bộ cho các hoạt động liên quan. Cần nâng cấp/mua mới phần mềm quản lý người học nhằm cải thiện hệ thống giám sát và hỗ trợ người học.

18. Trường cần đưa ra chính sách, cơ chế chỉ đạo thực hiện việc giám sát, rà soát các hoạt động khoa học công nghệ một cách chi tiết và cụ thể. Cần có các giải pháp khả thi nhằm tăng cường hơn nữa các hoạt động hợp tác nghiên cứu khoa học hoặc chuyển giao công nghệ với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội với các cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước tương xứng với tiềm năng của Trường. Cần xây dựng quy trình chuẩn cho việc rà soát, đánh giá việc thực hiện các KPIs và tổ chức rà soát, đánh giá với sự tham gia của các bên liên quan để có cơ sở vững chắc hơn cho việc đưa ra những cải tiến, điều chỉnh hoạt động nghiên cứu khoa học.

19. Trường cần nghiên cứu ban hành các nội dung quản lý tài sản trí tuệ trong một văn bản nhằm tạo thuận lợi cho việc tra cứu và tổ chức thực hiện. Tăng cường truyền thông lợi ích của việc đăng ký bản quyền, sở hữu trí tuệ và hỗ trợ, khuyến khích đăng ký bản quyền các sản phẩm nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu. Cần sử dụng phần mềm chuyên dụng rà soát, phát hiện các hành vi vi phạm tài sản trí tuệ. Hàng năm, việc tổng kết, đánh giá công tác quản lý tài sản trí tuệ nên được thực hiện một cách khoa học để thu thập được nhiều thông tin hữu ích hơn cho việc cải tiến và nâng cao hiệu quả quản lý tài sản trí tuệ. Cần mở rộng đối tượng khảo sát đến tất cả các bên liên quan.

20. Để thuận lợi cho việc đo lường, đánh giá mức độ triển khai, cần rà soát các KPIs về hợp tác với các đối tác trong nghiên cứu khoa học để bổ sung, hoàn thiện cụ thể hơn từng KPIs cho từng nội dung hợp tác với các đối tác. Trường cần có những giải pháp khả thi, thúc đẩy hơn nữa hoạt động hợp tác quốc tế lĩnh vực khoa học công nghệ nhằm tăng cường, mở rộng mối quan hệ hợp tác và đối tác với các tổ chức, cá nhân và các nhà khoa học uy tín trên thế giới. Cần xây dựng quy trình chuẩn cho việc rà soát, đánh giá tính hiệu quả của từng mối quan hệ hợp tác, đối tác cụ thể và tổ chức đánh giá với sự tham gia của các bên liên quan trong hoạt động nghiên cứu khoa học để có cơ sở cho việc phát triển hoạt động hợp tác và đối tác.

21. Trường cần quy định tổng thể chính sách, kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng, hướng dẫn triển khai thực hiện cụ thể cho từng đơn vị nhằm tạo ra sự triển khai, thực hiện đồng đều giữa các đơn vị của Trường. Các đơn vị của Trường cần sơ kết, đánh giá kết quả và mức độ ảnh hưởng của từng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng ngay sau khi kết thúc. Trường cần định kỳ tổ chức hội thảo/hội nghị chuyên đề về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng để có thể đánh giá và chia sẻ trên diện rộng hơn hiệu quả và tác động của các hoạt động phục vụ cộng đồng đối với xã hội. Cơ sở dữ liệu kết quả khảo sát các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng của Trường cần được phân tích, đánh giá hiệu quả của từng loại hoạt động.

Lĩnh vực 4. Kết quả hoạt động

22. Trường cần tổ chức giám sát, đánh giá tỉ lệ học lại, thi lại các học phần của từng chương trình đào tạo thường xuyên và liên tục hơn, đồng thời đề ra được biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp. Khi xây dựng kế hoạch đào tạo, cần bổ sung thêm nội dung dự báo về thời gian tốt nghiệp trung bình cho từng chương trình đào tạo. Cần đối sánh tỉ lệ có việc làm và mức độ đáp ứng công việc của người học sau khi tốt nghiệp giữa các chương trình đào tạo trong Trường với các chương trình đào tạo tương ứng của các trường đại học khác trong nước. Cần có cơ chế cụ thể để giám sát thông tin phản hồi về mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng của người học tốt nghiệp của tất cả các chương trình đào tạo; thực hiện việc đối sánh về sự hài lòng của các bên liên quan đối với chất lượng của người học sau tốt nghiệp của khóa trước và khóa sau đối với tất cả các chương trình đào tạo.

23. Trường cần rà soát các KPIs về loại hình, số lượng và chất lượng nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên để bổ sung, hoàn thiện, lượng hóa cụ thể hơn cho từng hoạt động khoa học công nghệ của cán bộ giảng viên. Đồng thời, cần nghiên cứu chế độ, chính sách và cơ chế phù hợp hơn để khuyến khích, thu hút đông đảo người học của tất cả các ngành đào tạo tích cực tham gia các hoạt động khoa học công nghệ và gia tăng sản phẩm nghiên cứu khoa học. Cần tăng cường, mở rộng mối quan hệ hợp tác với các nhà khoa học uy tín trong và ngoài nước để phối hợp, hợp tác nghiên cứu, đồng công bố các kết quả nghiên cứu làm gia tăng số lượng các công bố khoa học và tăng định mức chi cho các hoạt động nghiên cứu khoa học nhằm đáp ứng quy định tại Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

24. Rà soát, điều chỉnh có hệ thống các chỉ tiêu, chỉ số về loại hình và khối lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Thiết lập chính sách, hệ thống ghi nhận và cơ chế giám sát hoạt động phục vụ cộng đồng để xây dựng và sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu về hoạt động phục vụ cộng đồng để cải tiến. Triển khai đánh giá hiệu quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo giai đoạn, thực hiện đối sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội qua từng năm. Xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng dựa trên kết quả đối sánh nội bộ và đối sánh ngoài Trường, thể hiện đầy đủ các nội dung theo từng lĩnh vực đã được xác định.

25. Trường cần ban hành văn bản xác định cụ thể các chỉ số cạnh tranh; cần tăng cường thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường; Trường cần ban hành văn bản hướng dẫn đầy đủ cho hoạt động giám sát và đánh giá kết quả và các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường; cần có báo cáo riêng về kết quả và các chỉ số thị trường; cần tăng cường hệ thống giám sát; lưu trữ đầy đủ các biên bản họp rà soát, điều chỉnh các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, Nhà trường cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.